SAO Y
Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
Thời gian ký: 19/11/2021 22:04:30 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/NQ - HĐND	*Sơn La, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung và mức hỗ trợ đối với văn nghệ sỹ trên địa bàn tỉnh Sơn La có tác phẩm đạt giải thưởng cấp khu vực, quốc gia và quốc tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-VHXH ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức hỗ trợ đối với văn nghệ sỹ trên địa bàn tỉnh Sơn La có tác phẩm đạt giải thưởng cấp khu vực, quốc gia và quốc tế.

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La hoạt động trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật có tác phẩm đạt giải thưởng cấp khu vực, quốc gia và quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Văn nghệ sĩ đạt giải thưởng trong các cuộc thi quốc tế được tổ chức ở nước ngoài *(Việt Nam là thành viên)* hoặc do Việt Nam đăng cai tổ chức.

b) Văn nghệ sĩ đạt giải thưởng trong các cuộc thi quốc gia *(toàn quốc)* do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Hội chuyên ngành về văn học - nghệ thuật của Trung ương tổ chức hoặc các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Hội chuyên ngành về văn học - nghệ thuật của Trung ương tổ chức.

c) Văn nghệ sĩ đạt giải thưởng trong các cuộc thi khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Hội chuyên ngành về văn học - nghệ thuật của Trung ương tổ chức hoặc phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.

3. Điều kiện áp dụng: Văn nghệ sỹ có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Hội chuyên ngành về văn học - nghệ thuật của Trung ương; UBND tỉnh; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật tỉnh cử tham gia các cuộc thi khu vực, quốc gia và quốc tế hoặc tự đăng ký tham gia các cuộc thi khu vực, quốc gia và quốc tế *(đối với cuộc thi quốc tế phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định tác phẩm)*.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Nội dung hỗ trợ: tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, bộ tác phẩm; công trình, cụm công trình văn học - nghệ thuật: công trình phê bình, dịch thuật *(văn học - nghệ thuật và nghiên cứu, sưu tầm văn nghệ dân gian)*; văn xuôi; thơ tiếng phổ thông; thơ tiếng dân tộc; kịch bản *(sân khấu, phim, lễ hội, chương trình nghệ thuật)*; mỹ thuật; nhiếp ảnh; đồ án thiết kế kiến trúc; âm nhạc; múa.

b) Mức hỗ trợ cụ thể:

- Mức hỗ trợ cho các tác giả, nhóm tác giả sáng tác tự do *(không sáng tác theo kế hoạch)* có tác phẩm đạt giải:

TT	Nội dung	Mức hỗ trợ *(Đơn vị tính: đồng)*
I	**GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	50.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	40.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	30.000.000 đồng/giải
II	**GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA (TOÀN QUỐC)**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	40.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	30.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	20.000.000 đồng/giải

III	**GIẢI THƯỞNG KHU VỰC**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	30.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	20.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	10.000.000 đồng/giải

- Mức hỗ trợ cho các tác giả, nhóm tác giả sáng tác theo kế hoạch được giao, có tác phẩm đạt giải:

TT	Nội dung	Mức hỗ trợ *(Đơn vị tính: đồng)*
I	**GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	20.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	15.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	10.000.000 đồng/giải
II	**GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA (TOÀN QUỐC)**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	15.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	10.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	7.000.000 đồng/giải
III	**GIẢI THƯỞNG KHU VỰC**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	10.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	7.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	5.000.000 đồng/giải

- Mức hỗ trợ cho các nghệ sỹ biểu diễn các tác phẩm đạt giải:

TT	Nội dung	Mức hỗ trợ *(Đơn vị tính: đồng)*
I	**GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	10.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	7.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	5.000.000 đồng/giải

II	**GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA (TOÀN QUỐC)**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	7.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	5.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	3.000.000 đồng/giải
III	**GIẢI THƯỞNG KHU VỰC**	
1	Giải Nhất (A, Vàng)	5.000.000 đồng/giải
2	Giải Nhì (B, Bạc)	4.000.000 đồng/giải
3	Giải Ba (C, Đồng)	2.000.000 đồng/giải

5. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Uỷ ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, thanh thiếu niên và nhi đồng;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; TT HĐND, UBND; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND UBMTTQVN huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT,CTHĐND. Linh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Thái Hưng